

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2) **Phòng thi:** B1.201**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 9h45**Ngày thi:** 07/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0029	Đoàn Trà My	31/08/1997			
2	TA0030	Nguyễn Đức Thành	21/06/1997			
3	TA0031	Nguyễn Ngọc Quang	22/12/1997			
4	TA0032	Hoàng Thị Thu Hồng	25/08/1998			
5	TA0033	Trần Anh Dũng	10/01/1997			
6	TA0034	Tổng Minh Thắng	15/06/1998			
7	TA0035	Nguyễn Hữu Thành	07/02/1998			
8	TA0036	Trần Hoàng Quyết	08/03/1997			
9	TA0037	Nguyễn Minh Anh	16/03/1997			
10	TA0038	Nguyễn Huy Quang	29/12/1998			
11	TA0039	Nguyễn Thị Thủy Tiên	22/01/1997			
12	TA0040	Hà Huy Công	07/03/1997			
13	TA0041	Tô Khánh Quỳnh	08/07/1999			
14	TA0042	Vũ Hoàng Khánh	25/11/1997			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất*(ký ghi rõ họ tên)***Cán bộ coi thi thứ hai***(ký ghi rõ họ tên)*